TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v tranh chấp hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La
2. Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn Tr, xã MH, huyện LG, tỉnh BG

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1995
Nơi ĐKHKTT: Thôn Tr, xã MH, huyện LG, tỉnh BG
Địa chỉ: Thôn T, xã Tl, huyện LG, tỉnh BG
(Anh P, chị D vắng mặt, có ý kiến xin vắng mặt mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc P trình bày*: Anh và chị Nguyễn Thị D trước khi đăng ký kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Ngày 27/12/2014, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện LG, tỉnh BG. Sau khi kết hôn, chị D về nhà anh làm dâu ngay, trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D sống không tình cảm và quan tâm đến gia đình, cư

xử thiếu tôn trọng bố mẹ chồng. Kể từ ngày 25/11/2021, chị D bỏ về nhà bố mẹ để ở Thôn T, xã Tl, huyện LG, tỉnh BG sinh sống thì vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Bản thân anh đã có lần làm thủ tục đến Toà án giải quyết ly hôn nhưng gia đình động viên để đoà n tụ nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng không hoà giải được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn , mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Vợ chồng không có con chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày tại bản tự khai như sau:* Chị và anh P tự nguyện đăng k ý kết hôn tại UBND xã MH ngày 27/12/2014. Sau khi kết hôn , thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc . Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng trong cuộc sống, mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu . Tháng 11 năm 2021, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống . Tuy nhiên chị không đồng ý ly hôn anh P vì lý do chị theo đạo Thiên Chúa , không cho phép con chiên được ly hôn . Chị xác định vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung chị và anh P tự thoả thuận với nhau , chị không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung , công nợ chung. Do bận đi làm công ty nên chị đề nghị Toà án cho chị vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

* Qua xác minh với gia đình hai bên của anh P và chị D thể hiện: Anh P, chị D có đăng ký kết hôn hợp pháp và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo P tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, chị D về nhà anh P chung sống nhưng xảy ra mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Tháng 11/2021 chị D về nhà bố mẹ để sinh sống, anh chị ly thân từ đó cho đến nayGia đình hai bên đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không hàn gắn được tình cảm. Gia đình hai bên theo đạo Thiên Chúa giáo, không được phép ly hôn nên đề nghị Toà án làm việc với anh P, chị D vì đây là việc riêng của anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P có đơn từ chối hoà giải và xin vắng mặt, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ theo và đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Anh P, chị D đều xin vắng mặt . Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 328, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh P được ly hôn chị D; Vợ chồng không có con chung , không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ , toàn diện chứng cứ , ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết : Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc P cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Bị đơn chị Nguyễn Thị D hiện nay đang cư trú tại thôn T, xã Tl, huyện LG, tỉnh BG. Do đó xác định đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phòng và chị D có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 27/12/2014 nên xác định quan hệ hôn nhân của anh P và chị D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ c hồng: Theo đơn khởi kiện cho đến các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, lời khai của bị đơn và qua xác minh v ới gia đình hai bên đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng anh P, chị D có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống , mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu , vợ chồng đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay . Bản thân chị D không muốn ly hôn với lý do gia đình theo đạo Thiên Chúa giáo , không được phép ly hôn . Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng sống chung thủy, yêu thương tôn trọng lẫn nhau, tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt, nhưng hôn nhân của anh P, chị D không đạt được mục đích đó. Anh chị hiện không chung sống cùng nhau, đã ly thân, không còn quan tâm tới nhau khiến tình cảm vợ chồng bị xa cách, không có khả năng đoàn tụ. Chị D mặc dù không muốn ly hôn nhưng anh P từ chối hoà giải và kiên quyết xin ly hôn, do đó hôn nhân giữa anh P và chị D đã mâu thuẫn trầm trọng, Tòa án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Quốc P được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

- Về con chung: Anh P, chị D đều xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét . Sau này đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí: Anh P phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quốc P được ly hôn chị Nguyễn Thị D.

2. Án phí: Anh Nguyễn Quốc P phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012920 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh P đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Anh P, chị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn La + Đồng Văn Diện **Vũ Thị Thiêm**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tl;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm